

TỘI LÀM NHỤC NGƯỜI KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM - MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

VŨ ĐỨC TÂM
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 01/5/2026. Sửa chữa xong 23/5/2026. Duyệt đăng 31/5/2026.

Abstract

The crime of humiliating another person is a serious violation of human honor and dignity, as stipulated in Article 155 of the 2015 Penal Code, as amended and supplemented in 2017, 2024, and 2025. In the context of the rapid development of social media and information technology, acts that infringe upon honor and dignity have become increasingly complex and may cause serious consequences. This article analyzes current Vietnamese legal provisions on the crime of humiliating another person, identifies several shortcomings in practical application, and proposes recommendations for legal improvement.

Keywords: Crime of humiliating another person, dignity, honor, legal improvement, Penal Code.

1. Đặt vấn đề

Tội làm nhục người khác lần đầu tiên được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1985 rồi đến Bộ luật Hình sự năm 1999. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) quy định tội làm nhục người khác tại Điều 155. Việc chính thức ghi nhận về mặt pháp lý hình sự Tội làm nhục người khác trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành là một biểu hiện cụ thể của việc tôn trọng và bảo vệ quyền con người được ghi nhận tại Điều 14 Hiến pháp 2025: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”. Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín là quyền hiến định gắn liền với mỗi cá nhân và là yếu tố bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian gần đây quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân nhận được sự quan tâm của dư luận xã hội cũng như các cơ quan chức năng khi việc xúc phạm, đả kích, làm nhục người khác diễn ra ngày càng phức tạp, nhất là những hành vi vi phạm được thực hiện trên không gian mạng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy định của pháp luật hình sự về tội làm nhục người khác

Bộ luật Hình sự đã đưa ra định nghĩa pháp lý của tội làm nhục người khác là hành vi xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác và quy định ba khung hình phạt. Khung cơ bản có mức phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, khung hai có mức phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm, khung cao nhất có mức phạt tù từ 02 năm đến 05 năm trong trường hợp gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên hoặc làm nạn nhân tự sát. Những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội làm nhục người khác bao gồm: Khách thể của tội làm nhục người khác của tội làm nhục người khác theo Điều 155 Bộ luật Hình sự là danh dự, nhân phẩm của người. Danh dự là sự coi trọng của xã hội về con người hoặc tổ chức nào đó và được thừa nhận như một quyền nhân thân (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2023). Là phạm trù cá nhân mang tính xã hội, luôn gắn liền với chủ thể xác định, là một trong những yếu tố để khẳng định vai trò, vị trí, uy tín của một người hoặc một tổ chức trong xã hội, được Hiến pháp, pháp luật bảo hộ, không ai được xâm phạm. Nhân phẩm là toàn bộ những phẩm chất mà mỗi con người có được. Nói cách khác, nhân

Email: Ductam@gmail.com

phẩm là giá trị làm người của mỗi con người. Mặt khách quan của tội làm nhục người khác theo Điều 155 Bộ luật Hình sự được thể hiện thông qua hành vi xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác. Hành vi khách quan của Tội làm nhục người khác được thể hiện dưới hình thức hành động phạm tội gây thiệt hại cho nhân phẩm, danh dự con người qua việc chủ thể làm một việc bị pháp luật cấm như bằng lời nói hoặc hành động xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác Các hành vi có thể hiện bằng lời nói như: sỉ nhục, chửi bới một cách thô bỉ, tục tĩu hoặc hành động nhằm hạ thấp nhân cách, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác như lột quần áo giữa đám đông, cạo đầu, cắt tóc, nhổ nước bọt vào mặt, ném phân, mắm tôm, trứng thối vào người khác... Để làm nhục người khác, người phạm tội có thể có những hành vi vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực như bắt trói, tra khảo, vật lộn, đấm đá hoặc dùng phương tiện nguy hiểm khống chế, đe dọa, buộc người bị hại phải làm theo ý muốn của mình. Tất cả hành vi, thủ đoạn đó chỉ nhằm mục đích là làm nhục chứ không nhằm mục đích khác. Nếu hành vi làm nhục người khác lại cấu thành một tội độc lập thì tùy trường hợp cụ thể, người phạm tội sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội làm nhục và tội tương ứng với hành vi đã thực hiện.

Hành vi làm nhục người khác có thể được thực hiện công khai trước mặt người đó hoặc vắng mặt người bị hại, nhưng người phạm tội có ý thức để cho người bị hại biết việc lăng nhục đó vì động cơ cá nhân. Sự xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác phải đến mức nghiêm trọng thì mới truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc xác định như thế nào là nhân phẩm, danh dự bị xâm phạm nghiêm trọng là một vấn đề phức tạp, bởi vì cùng bị xâm phạm như nhau, nhưng có người bị thấy nhục nhã, bị xúc phạm nghiêm trọng, nhưng có người lại thấy bình thường, không thấy bị nhục. Những chuẩn mực này, nếu chỉ căn cứ vào ý thức chủ quan của người phạm tội hay người bị hại thì cũng chưa thể xác định một cách chính xác được mà phải kết hợp với các yếu tố như thái độ, nhận thức của người phạm tội, cường độ và thời gian kéo dài của hành vi; vị thế, vai trò của người bị hại trong gia đình, tổ chức hoặc trong xã hội; dư luận xã hội về hành vi lăng nhục đó. Do vậy, theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự thì chỉ được khởi tố vụ án hình sự tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 155 khi có yêu cầu của bị hại hoặc người đại diện của bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết.

Tội làm nhục người khác là tội phạm mà pháp luật hình sự quy định có cấu thành hình thức. Tội phạm được coi là hoàn thành từ khi người phạm tội có lời nói hoặc hành động xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác. Hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm của tội làm nhục người khác. Thực tế cho thấy, hành vi xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác có thể gây ra thiệt hại to lớn về mặt tinh thần đối với người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

Việc xác định hậu quả, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi làm nhục người khác với thiệt hại xảy ra, có ý nghĩa quan trọng đối với việc giải quyết trách nhiệm hình sự và hình phạt. Trong trường hợp hành vi phạm tội gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 2, nếu gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên hoặc làm nạn nhân tự sát tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 3 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Ngoài những nội dung biểu hiện của mặt khách quan đã được trình bày ở trên, thuộc mặt khách quan của tội làm nhục người khác còn có những nội dung biểu hiện khác. Đó là công cụ, phương tiện, phương thức, thủ đoạn phạm tội, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh phạm tội. Đối với tội làm nhục người khác, phương tiện, công cụ, phương thức, thủ đoạn phạm tội, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, đây là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, do vậy chúng được coi là những tình tiết cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Trong trường hợp người phạm tội sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để làm nhục người khác là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Chủ thể của tội làm nhục người khác là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 16 tuổi trở lên. Người từ 14 đến dưới 16 tuổi không phải chịu trách nhiệm về hành vi này do không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Người có năng lực trách nhiệm hình sự là người khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi của mình và có khả năng điều khiển hành vi đó. Đối với làm nhục người khác, người

có năng lực trách nhiệm hình sự được hiểu là người có khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác.

Mặt chủ quan của tội làm nhục người khác gồm ba yếu tố: lỗi, động cơ phạm tội và mục đích phạm tội. Tội làm nhục người khác được thực hiện với lỗi cố ý. Người phạm tội nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác nhưng mong muốn thực hiện hành vi đó. Động cơ phạm tội, mục đích phạm tội của người phạm tội làm nhục người khác không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm. Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cho thấy, người thực hiện hành vi làm nhục người khác có thể xuất phát từ những động cơ khác nhau như ghen tuông, thù oán, trả thù... và nhằm những mục đích khác nhau như làm nhục người khác vì vụ lợi, gây đau khổ cho người bị hại... Người phạm tội làm nhục người khác, cho dù xuất phát từ bất cứ động cơ, mục đích gì, cũng phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, phải xem xét động cơ phạm tội, mục đích phạm tội của người phạm tội làm nhục người khác.

Hình phạt được áp dụng đối với tội làm nhục người khác: Trong pháp luật hình sự hiện hành, hình phạt chính được quy định đối với tội làm nhục người khác bao gồm: hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ và hình phạt tù có mức tối đa là 05 năm tù, ngoài ra còn có hình phạt bổ sung là bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

2.2. Thực tiễn áp dụng quy định của pháp luật về tội làm nhục người khác

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin và mạng xã hội, các hành vi làm nhục người khác có xu hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp. Hành vi phạm tội không chỉ được thực hiện trực tiếp thông qua việc chửi bới, lăng mạ, xúc phạm trước đám đông mà còn được thực hiện trên không gian mạng dưới nhiều hình thức như đăng tải bài viết, hình ảnh, video nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

Thực tiễn áp dụng Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho thấy các cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý nhiều vụ việc nghiêm trọng, góp phần bảo vệ quyền về danh dự, nhân phẩm của công dân. Tuy nhiên, quá trình áp dụng pháp luật vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc. Trước hết, pháp luật hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về dấu hiệu “xúc phạm nghiêm trọng”, dẫn đến việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi còn phụ thuộc nhiều vào nhận định của cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó, việc phân biệt giữa hành vi vi phạm hành chính và hành vi phạm tội trong một số trường hợp còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tính thống nhất trong áp dụng pháp luật.

Ngoài ra, đối với các vụ việc xảy ra trên mạng xã hội, công tác thu thập chứng cứ điện tử và xác định người thực hiện hành vi phạm tội còn nhiều hạn chế. Trong khi đó, hậu quả mà hành vi làm nhục người khác gây ra thường rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, tâm lý và đời sống của nạn nhân. Nhìn chung, mặc dù các quy định của pháp luật hình sự về tội làm nhục người khác đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, song vẫn cần tiếp tục hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền con người trong giai đoạn hiện nay.

2.3. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật về tội làm nhục người khác

Bảo vệ danh dự, nhân phẩm của con người là một trong những nguyên tắc cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và các nền tảng mạng xã hội, hành vi làm nhục người khác có xu hướng gia tăng cả về số lượng lẫn mức độ nguy hiểm. Nhiều trường hợp nạn nhân bị xúc phạm nghiêm trọng về danh dự, nhân phẩm dẫn đến khủng hoảng tinh thần, ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống, công việc, thậm chí có trường hợp tự sát. Mặc dù Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định tương đối đầy đủ về tội làm nhục người khác, song thực tiễn áp dụng vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc cần được nghiên cứu hoàn thiện.

2.3.1. Cần có văn bản hướng dẫn cụ thể về dấu hiệu “xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác”. Đây là dấu hiệu mang tính chất định tính, giữ vai trò quan trọng trong việc xác định ranh giới giữa hành vi vi phạm hành chính và hành vi phạm tội (Học viện Cảnh sát nhân dân, 2022). Tuy nhiên, hiện nay pháp

luật chưa đưa ra các tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ nghiêm trọng của hành vi xúc phạm. Trên thực tế, cùng một hành vi nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng ở các địa phương khác nhau có thể đưa ra những nhận định không giống nhau. Do đó, cần ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất, trong đó xác định rõ các căn cứ đánh giá như nội dung lời nói, hình ảnh xúc phạm; phạm vi lan truyền thông tin; số lượng người tiếp cận; hậu quả tâm lý đối với nạn nhân; động cơ, mục đích của người thực hiện hành vi và các tình tiết liên quan khác. Điều này sẽ góp phần bảo đảm việc áp dụng pháp luật được chính xác, khách quan và thống nhất.

2.3.2. Cần hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hành vi làm nhục người khác trên không gian mạng. Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, nhiều hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm được thực hiện thông qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, TikTok, YouTube hoặc các ứng dụng nhắn tin trực tuyến. Đặc điểm của các hành vi này là tốc độ lan truyền nhanh, phạm vi ảnh hưởng rộng và hậu quả thường nghiêm trọng hơn so với hành vi thực hiện trực tiếp. Tuy nhiên, việc phát hiện, thu thập chứng cứ và xác định người thực hiện hành vi còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, cần nghiên cứu bổ sung các quy định về trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan tiến hành tố tụng với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội, đồng thời hoàn thiện cơ chế thu thập, bảo quản và sử dụng chứng cứ điện tử trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

2.3.3. Cần tăng cường cơ chế bảo vệ nạn nhân của tội làm nhục người khác. Thực tế cho thấy, nhiều nạn nhân sau khi bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm đã rơi vào trạng thái mặc cảm, lo âu, trầm cảm hoặc gặp khó khăn trong học tập, lao động và các mối quan hệ xã hội. Tuy nhiên, các biện pháp hỗ trợ tâm lý và bảo vệ quyền lợi của nạn nhân hiện nay còn hạn chế. Do đó, cần xây dựng cơ chế hỗ trợ tư vấn tâm lý cho nạn nhân, bảo đảm bí mật thông tin cá nhân trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để họ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2.3.4. Cần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về bảo vệ danh dự, nhân phẩm con người. Một bộ phận người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên, chưa nhận thức đầy đủ về hậu quả pháp lý của hành vi xúc phạm người khác trên mạng xã hội. Nhiều trường hợp cho rằng việc bình luận, chia sẻ hoặc phát tán các thông tin mang tính chất xúc phạm chỉ là hành vi mang tính giải trí hoặc thể hiện quan điểm cá nhân. Vì vậy, các cơ quan chức năng cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật trong nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp và trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao ý thức tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người khác, góp phần phòng ngừa loại tội phạm này từ sớm, từ xa.

2.3.5. Cần nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ tiến hành tố tụng trong giải quyết các vụ án về tội làm nhục người khác. Đây là loại tội phạm có nhiều đặc thù liên quan đến việc đánh giá yếu tố tinh thần, xác định mức độ tổn hại về danh dự, nhân phẩm cũng như thu thập chứng cứ điện tử (Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, 2019). Vì vậy, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán về kỹ năng điều tra, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật đối với các vụ án xâm phạm danh dự, nhân phẩm, đặc biệt là các vụ án xảy ra trên không gian mạng.

3. Kết luận

Như vậy, về khái niệm, dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội làm nhục người khác, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đã thể hiện sự tôn trọng quyền con người của Nhà nước ta. Việc quy định cụ thể về tội làm nhục người khác có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của người dân nói chung, cán bộ của các lực lượng chức năng nói riêng về sự cần thiết phải tôn trọng nhân phẩm, danh dự của con người. Đồng thời, việc nghiên cứu những quy định về tội danh này còn giúp các cán bộ thực thi pháp luật nắm vững nội dung, bản chất pháp lý, từ đó áp dụng đúng đắn quy định pháp luật hình sự này, góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng ngừa tội làm nhục người khác.

Tài liệu tham khảo

- Học viện Cảnh sát nhân dân (2022). *Giáo trình Điều tra tội phạm xâm phạm nhân thân*. NXB Công an nhân dân.
- Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2019). *Một số văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự*. NXB Lao động.
- Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Trường Đại học Luật Hà Nội (2023). *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm*. NXB Công an nhân dân.